

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I – Đề số 3****Môn: Tiếng Việt - Lớp 5****Bộ sách Cánh diều****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết giữa học kì I của chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 5 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt.

**A. Kiểm tra đọc****I. Đọc thành tiếng**

GV cho học sinh đọc một đoạn trong các bài tập đọc và trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc theo quy định.

**II. Đọc thầm văn bản sau:****Quà tặng của chim non**

Chú chim bay thong thả, chập chới lúc cao lúc thấp không một chút sợ hãi, như muốn rủ tôi cùng đi; vừa mỉm cười thích thú, tôi vừa chạy theo. Cánh chim cứ xập xòe phía trước, ngay sát gần tôi, lúc ẩn lúc hiện, cứ như một cậu bé dẫn đường tinh nghịch. Vui chân, mãi theo bóng chim, không ngờ tôi vào rừng lúc nào không rõ.

Trước mặt tôi, một cây sồi cao lớn phủ đầy lá đỏ. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sồi. Tôi ngắt một chiếc lá sồi đỏ thắm thả xuống dòng nước. Chiếc lá vừa chạm mặt nước, lập tức một chú nhái bén tí xíu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng tròn trĩnh, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

Trên các cành cây xung quanh tôi cơ man là chim. Chúng kêu líu ríu đủ thứ giọng. Tôi đưa tay lên miệng bắt đầu trỏ tài bắt chước tiếng chim hót. Tôi vừa cất giọng, nhiều con bay đến đậu gần tôi hơn. Thế là chúng bắt đầu hót. Hàng chục loại âm thanh lanh lốt vang lên. Không gian đầy tiếng chim ngân nga, dường như gió thổi cũng dịu đi, những chiếc lá rơi cũng nhẹ hơn, lơ lửng lâu hơn. Loang loáng trong các lùm cây, những cánh chim màu sắc sỡ đan đi đan lại... Đâu đó vẳng lại tiếng hót thơ đại của chú chim non của tôi, cao lắm, xa lắm nhưng tôi vẫn nghe rất rõ.

(Theo Trần Hoài Dương)

**Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1.** Cậu bé gặp những cảnh vật gì khi đi cùng chú chim non?

- A. Cây sồi, làn gió, đóm lửa, lạch nước, chiếc thuyền, chú nhái bén.
- B. Cây sồi, làn gió, lá sồi, lạch nước, chú nhái bén lái thuyền lá sồi.
- C. Cây sồi lá đỏ, làn gió, lạch nước, chú nhái bén, đàn chim hót.
- D. Cây sồi lá đỏ, đóm lửa, lạch nước, chú nhái bén, chiếc thuyền.

**Câu 2.** Những từ ngữ nào trong bài miêu tả âm thanh của tiếng chim hót?

- A. Lúu rúu, ngân nga, vang vọng, hót đủ thứ giọng.
- B. Kêu lúu rúu, hót, ngân nga, vang vọng.
- C. Lúu rúu, lãnh lót, ngân nga, thơ đại.
- D. Lúu rúu, lãnh lót, ngân nga, vang vọng.

**Câu 3.** Món quà chính mà chú chim non tặng chú bé là món quà gì?

- A. Một cuộc đi chơi đầy lí thú.
- B. Một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp.
- C. Bản nhạc rừng đầy tiếng chim ngân nga.
- D. Một chuyến vào rừng đầy bổ ích.

**Câu 4.** Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa chuyển?

- A. Một làn gió rì rào **chạy** qua.
- B. Chú chim **bay** thong thả, chấp chới lúc cao lúc thấp
- C. Chú nhái bén **nhảy** phóc lên lái thuyền lá sồi.
- D. Những chiếc lá rập rình lay động như những đóm lửa bập bùng **cháy**.

**Câu 5.** Dòng nào dưới đây có chứa từ đồng âm?

- A. Rừng đầy tiếng chim ngân nga./ Tiếng lành đồn xa.
- B. Chim kêu lúu rúu đủ thứ giọng./ Giọng cô dịu dàng, âu yếm.
- C. Cậu bé dẫn đường tinh nghịch./ Chè thiếu đường nên không ngọt.
- D. Những chiếc lá rơi cũng nhẹ hơn./ Mưa rơi tí tách.

**Câu 6.** Dãy từ nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ “kêu” trong câu “Chúng kêu lúu rúu đủ thứ giọng.”?

- A. Rên, la, hét, gọi, cười, đùa, hót.
- B. Gọi, la, hét, hót, gào.
- C. Rên, la, hét, gọi, cười.
- D. Gọi, la, hét, mắng, nhại.

**Câu 7.** Em hãy đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.

.....

.....

.....

**B. Kiểm tra viết**

**Đề bài:** Em hãy viết bài văn nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong tác phẩm mà em đã học.